

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ Q
TỈNH QUẢNG TRỊ**

Bản án số: 17/2021/HS-ST

Ngày 24 - 9 - 2021.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ Q, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Hạnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Minh Duyệt và bà Nguyễn Thị Hoa.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Phú – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Q, tỉnh Quảng Trị.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q tham gia phiên tòa: Ông Phan Văn Thái – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Q, tỉnh Quảng Trị xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 15/2021/TLST-HS ngày 25 tháng 8 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2021/QĐXXST-HS ngày 10/9/2021, đối với bị cáo:

Lê Viết T; sinh ngày 17/4/1994, tại tỉnh Quảng Trị; nơi cư trú: Thôn Bích La Đông, xã Triệu T, huyện Triệu P, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Không nghề; trình độ học vấn: lớp 11/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Viết H, sinh năm 1970 và bà Phan Thị L, sinh năm: 1972; vợ, con: chưa có.

Tiền sự: 01 tiền sự: Ngày 29/7/2020 có hành vi xâm hại sức khỏe người khác bị Công an xã Triệu T, huyện Triệu P xử phạt hành chính 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) theo Quyết định số 40 ngày 7/8/2020.

Tiền án: có 04 tiền án:

- Tại Bản án số 01/2012/HS-ST ngày 10/01/2012 của Tòa án nhân dân thị xã Q, tỉnh Quảng Trị xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng, về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999.

- Tại Bản án số 07/2013/HS-ST ngày 23/4/2013 của Tòa án nhân dân thị xã Q, tỉnh Quảng Trị xử phạt 15 tháng tù, tổng hợp 06 tháng tù cho hưởng án treo năm 2012, buộc bị cáo phải chấp hành 21 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999. Chấp hành xong hình phạt ngày 04/9/2014.

- Tại Bản án số 05/2015/HS-ST ngày 10/3/2015 của Tòa án nhân dân huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị xử phạt 27 tháng tù, về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm c khoản 2 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999. Chấp hành xong hình phạt ngày 28/02/2017.

- Tại Bản án số 230/2017/HS-ST ngày 27/9/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt 02 năm 9 tháng tù, về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm c khoản 2 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Chấp hành xong hình phạt án ngày 08/4/2020.

Bị cáo bị bắt theo lệnh truy nã và bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Q từ ngày 06/6/2021 cho đến nay. Có mặt.

- *Bị hại:* Chị Nguyễn Thị Thu H; sinh ngày 01/6/1987; trú tại: Khu phố 6, phường 3, thị xã Q, tỉnh Quảng Trị. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Chị Phan Thị L; sinh ngày 01/01/1972; trú tại: Bích La Đông, xã Triệu T, huyện Triệu P, tỉnh Quảng Trị. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 23 giờ 30 ngày 10/6/2020, bị cáo Lê Viết T đi bộ trên đường Lê Hồng Phong, thị xã Q, tỉnh Quảng Trị, khi đến ngã tư đường Lê Hồng Phong - Ngô Thị Nhậm, bị cáo T rẽ trái vào đường Ngô Thị Nhậm. Lúc này, bị cáo T quan sát thấy ngôi nhà cấp 4 của chị Nguyễn Thị Thu H đã tắt điện nên bị cáo T nảy sinh ý định đột nhập vào nhà chị H để trộm cắp tài sản. Bị cáo T đi đến gần và trèo qua tường rào vào trong sân nhà chị H và tiếp tục đi vòng vào phía sau ngôi nhà, phát hiện thấy ô cửa thông gió phòng vệ sinh đang mở, bị cáo T trèo qua ô cửa thông gió và đột nhập vào trong nhà chị H. Bị cáo T quan sát xung quanh rồi đi vào phòng ngủ của vợ chồng chị H. Thấy trong phòng có người đang nằm ngủ, bị cáo T phát hiện có 01 túi xách đang treo ở móc treo quần áo phía sau cửa ra vào, bị cáo T lấy túi xách rồi đi ra phòng khách bỏ lên ghế và lục tìm trong túi lấy được 12.000.000 đồng (mười hai triệu đồng). Sau khi lấy được tiền, bị cáo T phát hiện thấy có một chiếc đồng hồ đeo tay để ở phòng khách nên tiếp tục lấy bỏ vào túi quần. Sau đó, bị cáo T đưa túi xách bỏ lại trên giường ngủ của một phòng ngủ khác trong nhà chị H, không có người rồi quay ra phòng vệ sinh trèo qua ô cửa thông gió lúc đầu đi vào và thoát ra khỏi nhà. Bị cáo T leo qua tường rào ra đường Ngô Thị Nhậm và đi về đường Lê Hồng Phong. Trên đường đi, bị cáo T lấy chiếc đồng hồ vừa trộm được ra xem, thấy mặt đồng hồ bị nứt ở mặt kính nên đã vứt bỏ vào thùng rác của nhà dân để bên đường gần ngã tư Lê Hồng Phong giao nhau với đường Hai Bà Trưng. Sau đó bị cáo T đi bộ về

quán cafe “Boss” nằm trên đường Lê Hồng Phong, thị xã Q để ngủ. Ngày 02/02/2021 bị cáo T đến Công an thị xã Q để tự thú về hành vi phạm tội của mình nhưng sau đó bị cáo T bỏ trốn và bị Công an thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc bắt theo lệnh truy nã vào ngày 06/6/2021. Số tiền 12.000.000 đồng trộm cắp được, bị cáo T đã tiêu xài cá nhân hết.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 120/BBĐG ngày 26/02/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã Q kết luận: Đồng hồ đeo tay, nhãn hiệu NEOS, dây đồng hồ được làm bằng kim loại màu vàng, đồng hồ đã qua sử dụng có giá trị còn lại là 1.200.000 đồng (Một triệu hai trăm nghìn đồng).

Trong quá trình bắt theo lệnh truy nã, Cơ quan điều tra Công an thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc đã tạm giữ của bị cáo Lê Viết T gồm: 01 (một) điện thoại di động màu đen loại bàn phím nhãn hiệu itel, đã qua sử dụng; 01 (một) giấy chứng minh nhân dân số 197268499 cấp ngày 06/5/2020 của Lê Viết T. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra xác định các tài sản này không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên đã trả lại cho gia đình bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Ngày 02/7/2021, bà Phan Thị L (mẹ bị cáo Lê Viết T) đã thỏa thuận bồi thường cho bị hại là chị Nguyễn Thị Thu H số tiền 13.200.000 đồng (mười ba triệu đồng). Chị H không có yêu cầu gì thêm về mặt dân sự.

Tại bản cáo trạng số: 14/CT-VKS-HS ngày 25/8/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q, tỉnh Quảng Trị truy tố bị cáo Lê Viết T về tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng tuyên bố bị cáo Lê Viết T phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lê Viết T từ 36 tháng đến 42 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 06/6/2021.

Về xử lý vật chứng: Không có nên không đề nghị xem xét.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi nhận lại tài sản bị mất và tại phiên tòa chị Nguyễn Thị Thu H không có yêu cầu gì thêm; chị Phan Thị L cũng không có yêu cầu gì về mặt dân sự đối với bị cáo nên không đề nghị xem xét.

Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của bị hại: Bị cáo đã thần khẩn khai báo nên đề nghị cần xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Ngày 10/6/2020, tại nhà chị Nguyễn Thị Thu H ở khu phố 6, phường 3, thị xã Q, tỉnh Quảng Trị bị cáo Lê Viết T đã lén lút trộm cắp tài sản của gia đình chị H gồm số tiền 12.000.000 đồng (Mười hai triệu đồng) và 01 (một) chiếc đồng hồ đeo tay trị giá 1.200.000 đồng (Một triệu hai trăm nghìn đồng). Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 13.200.000 đồng (Mười ba triệu hai trăm nghìn đồng) được kết luận tại Bản kết luận định giá tài sản số: 120/BBĐG ngày 26/02/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã Q và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Lê Viết T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Tổng số tiền mà bị cáo trộm cắp là 13.200.000 đồng (Mười ba triệu hai trăm nghìn đồng). Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo đã bị xét xử hình sự với tình tiết định khung “Tái phạm nguy hiểm”, chưa được xóa án tích mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên phải chịu tình tiết định khung “Tái phạm nguy hiểm” tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự”. Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q truy tố bị cáo theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức về pháp luật và đã bị Tòa án xử phạt tù nhiều lần về hành vi trộm cắp tài sản nhưng không lấy đó làm bài học mà còn tiếp tục phạm tội, tái phạm nguy hiểm. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự trị an, gây ảnh hưởng xấu đến dư luận quần chúng nhân dân sinh sống trên địa bàn, sau khi phạm tội bị cáo đã bỏ trốn gây khó khăn cho công tác điều tra vụ án nên cần xử phạt nghiêm đối với bị cáo mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Sau khi phạm tội bị cáo đã tác động gia đình bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại, thành khẩn khai báo, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt phạt cho bị cáo nên bị cáo

được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam nên cần tiếp tục ra quyết định tạm giam đối với bị cáo để đảm bảo chấp hành án (Điều 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự).

[6] Về xử lý vật chứng: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi nhận lại tài sản bị mất, chị Nguyễn Thị Thu H không có yêu cầu gì thêm; chị Phan Thị L cũng không có yêu cầu gì về mặt dân sự đối với bị cáo về mặt dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra thị xã Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lê Viết T, phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Viết T 36 (Ba mươi sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 06/6/2021.

Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Lê Viết T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần liên quan của bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Quảng Trị;
- Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q;

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Công an thị xã Q (03 bản);
- Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Q;
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ Công an thị xã Q;
- Sở Tư pháp Quảng Trị;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Phan Thị Hạnh